TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày 18 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương
Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 14/3/1994 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Dao; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1977 và bà Trương Thị K, sinh năm 1977 đều trú tại thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ: Triệu Thị N, sinh năm 1998, hiện trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/3/2020, hiện bị cáo tại ngoại tại thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Đỗ Thị Thu Ba - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Trần Văn C. Có mặt.

Bị hại: Chị Lý Thị N (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của của bị hại:

1. Anh Trương Văn T, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Trương Thị H, sinh năm: 1927. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị H là anh Trương Văn T. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Đỗ Đức T, anh Đào Nguyên T, chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Đình V, anh Trương Văn D, anh Đặng Văn H, chị Trương Thị K, anh Bàn Văn T, anh Trần Văn T, anh Đặng Phúc T, chị Đặng Thị L.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn L, anh Trịnh Quang T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/01/2020, Trần Văn C, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai cùng chú rể là Bàn Văn T, sinh năm 1981 (trú cùng thôn) ăn bún và uống rượu. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì ăn uống xong, cả hai uống hết khoảng 01 lít rượu, mỗi người uống khoảng 500 ml. Sau đó, C đến nhà anh Đặng Phúc T, sinh năm 1986 là hàng xóm uống 1 chén rượu loại chén thủy tinh màu trắng rồi về nhà bố đẻ là Trần Văn T ở gần nhà C để ngủ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, cậu ruột của C là anh Trương Văn D, sinh năm 1994 (trú cùng thôn) rủ C đi chơi ở xã X. Ngoài D và C còn có mẹ đẻ Cường là chị Trương Thị K, sinh năm 1977 và một số người họ hàng gồm Trương Văn C, sinh năm 1988, anh Đặng Văn H, sinh năm 2000, anh Trương Văn T, sinh năm 1986, chị Lý Thị N, sinh năm 1986 (tất cả đều trú tại thôn T, xã S, huyện B). Lúc bắt đầu đi anh H chở anh T, anh D chở chị K, anh C chở vợ là chị C1, còn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-466.21 chở chị Lý Thị N. Tất cả điều khiển xe mô tô đi theo đường liên xã hướng từ xã Sơn Hà ra thị trấn Phố Lu, sau đó rẽ trái theo đường tỉnh lộ 152 hướng từ xã S đi xã X để đến nhà chị Đặng Thị L, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã X, huyện B chúc tết. Khoảng 19 giờ cùng ngày, mọi người ăn cơm, uống rượu tại nhà chị L, do C vẫn còn say rượu từ trước nên C chỉ uống hai chén rượu trắng, loại chén sứ dùng để uống nước. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ăn uống xong mọi người cùng đi theo đường cũ để về nhà, C vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-466.21 chở chị Lý Thị N cả hai đều không đội mũ bảo hiểm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe đi đến đoạn km 55 + 600m tỉnh lộ 152 thuộc thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai, hướng X - S. Lúc này, C đang đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình và đi cách vạch kẻ sơn trắng đứt quãng giữa đường khoảng 1m, đi với tốc độ nhanh và thuộc đoạn đường đang xuống dốc, thì C nhìn thấy phía trước ngược chiều cách C khoảng 15m đến 20m có 01 xe ô tô con màu bạc biển kiểm soát 27A-018.52 do anh Đào Nguyên T, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã S, huyện B điều khiển, ngồi trên xe ô tô còn có anh Đỗ Đức T, sinh năm

1985, trú tại T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đang đi chậm sát lề đường phải theo hướng đi, do đã uống rượu say lại điều khiển xe đi với tốc độ cao, C không làm chủ được phương tiện, nên đã loạng choạng tay lái, đi xe mô tô chéo sang trái đường đâm vào cụm đèn pha phía trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 27A-018.52 do anh Đào Nguyên T điều khiển. Hậu quả, C và chị N bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai, đến ngày 27/01/2020 chị N tử vong, còn C điều trị thương tích đến ngày 11/02/2020 được ra viện, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 55 + 600m tỉnh lộ 152 thuộc thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều có vạch kẻ sơn trắng đứt quãng ở giữa phân chia thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, đường lên dốc theo hướng cầu mới P đi X, tầm nhìn thông thoáng. Lòng đường rộng 7,6m. Lề đường hai bên rộng 0,9m.

Tại kết luận giám định pháp y số 20/GĐPY ngày 05/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với tử thi Lý Thị N, kết luận: Nguyên nhân chết của Lý Thị N tử vong do chấn thương sọ não có vỡ nền sọ.

Tại kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG ngày 16/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, kết luận: Giá trị tại thời điểm bị xâm hại của linh kiện bị hư hỏng do vụ tai nạn: xe máy biển kiểm soát 24B2-466.21 là 2.679.600 đồng, xe ô tô biển kiểm soát 27A-018.52 là 4.990.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 7.669.600 đồng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo giấy phép lái xe mang tên Trần Văn C.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phân tích về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình

sự đề nghị Hội đồng xét xử Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo Trần Văn C 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Trần Văn C đã khai nhận khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-466.21 bị cáo và bị hại đều không đội mũ bảo hiểm, bản thân bị cáo đã uống rượu điều khiển xe đi với tốc độ cao nên không làm chủ được phương tiện, dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông làm thiệt hại đến tính mạng của chị Lý Thị N. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung là trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định theo quy định là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được học và được cấp giấy phép lái xe hạng A1, nên hiểu rõ khi tham gia giao thông người lái xe phải có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn tính mạng cho mình và người khác. Hiểu được điều đó song khi chị Lý Thị N do không biết bị cáo đã uống rượu nên đã tin tưởng giao xe cho bị cáo điều khiển bị cáo đã không từ chối. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường và trong tình trạng đã sử dụng rượu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn là 223,9488 miligam/100 mililits máu nên bị cáo đã không làm chủ được phương tiện và đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Lý Thị N tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ" và vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ"Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở". Xét thấy lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của công dân. Vì vậy Hội đồng xét xử xét

thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3]. Liên quan trong vụ án có ông Đỗ Duy H là chủ xe ô tô biển kiểm soát 27A-018.52 đã cho con trai là anh Đỗ Đức T mượn xe để đi về huyện B, tỉnh Lào Cai chơi. Sau đó, ngày 26/01/2020 anh Đỗ Đức T đã giao xe cho anh Đào Nguyên T điều khiển. Quá trình điều tra xác định, anh Đỗ Đức T, anh Đào Nguyên T đều đã được học và cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27A-018.52. Đồng thời, quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, anh Đào Nguyên T chấp hành đầy đủ quy tắc tham gia giao thông. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại trình bày đã được bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình anh tổng số tiền là 91.000.000 đồng. Đến nay gia đình anh không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với xe ô tô của ông Đỗ Duy H và xe mô tô của gia đình bị hại khi xảy ra tại nạn bị hư hỏng nhẹ nên chủ sở hữu hợp pháp tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Trần Văn T và bà Trần Thị K là bố mẹ đẻ bị cáo Trần Văn C đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo 40.000.000đ cho gia đình bị hại, nay ông Trần Văn Tài và bà K không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 27A-018.52, kèm theo giấy tờ xe gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008558 mang tên Đỗ Duy H; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và

bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7296528, biển đăng ký 27A-018.52; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số XO20-BB0027957, biển số xe 27A-018.52; 01 giấy phép lái xe ô tô số 24.000065, hạng B2 mang tên Đào Nguyên T và 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2-466.21, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, đen, bạc, số máy JA39E0760882, số khung 3906HY78021 cùng giấy tờ xe gồm 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lý Thị N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô xe máy số 7722854, biển kiểm soát 24B2-466.21.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A-018.52, kèm theo giấy tờ xe là tài sản của ông Đỗ Duy H; Xe mô tô biển kiểm soát 24B2-466.21 kèm theo giấy tờ xe là tài sản của gia đình anh Trương Văn T; Giấy phép lái xe hạng B2 là của anh Đào Nguyên T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu. Xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

Đến nay ông Đỗ Duy H, anh Trương Văn T và anh Đào Nguyên T không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 giấy phép lái xe số 150150003654, hạng A1, mang tên Trần Văn C. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên cần áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt là quá nhẹ, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không thể chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo Trần Văn C 01 giấy phép lái xe số 150150003654, hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 08/5/2015.

Vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT;
- CQCSĐT CA huyện BT;
- Trại tạm giam CA tỉnh LC;
- CQ THAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp LC;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Đại diện HP của bị hại (02);
- Thi hành án hình sự (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

- Lưu HS; TA; VP.